

Số: 82/2008/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 1484/2006/QĐ-UBTDTT ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành Quy chế về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Thể dục thể thao.



Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*σ*

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hoá, giáo dục TNTN và NĐ của Quốc hội;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Lưu: VT, PC, TO(300).

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh

Hoàng Tuấn Anh

QUY CHẾ

**Về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành
văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 82 ngày 15 tháng 10 năm 2008 của
Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trình tự đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; trình tự lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có liên quan đến trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Điều 3. Văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có đầy đủ các yếu tố sau đây:

- a) Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo hình thức quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- b) Được soạn thảo, ban hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định;
- c) Có chứa các quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần đối với mọi đối tượng hoặc một nhóm đối tượng, có hiệu lực trong phạm vi toàn quốc hoặc từng địa phương;
- d) Được Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản quy phạm pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch bao gồm:

- a) Văn bản do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành;

b) Văn bản do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo hoặc chủ động tổ chức soạn thảo để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành;

c) Văn bản do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành theo thẩm quyền hoặc liên tịch ban hành để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Điều 4. Nguyên tắc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch soạn thảo, ban hành theo các nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên đã ban hành; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

2. Phù hợp với các hình thức văn bản và thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Các đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm lập dự trù kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong tổng dự toán của đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Văn phòng có trách nhiệm bố trí kinh phí xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng quyết định.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 6. Đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Các đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng, thời hạn cụ thể:

a) Đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội theo nhiệm kỳ của Quốc hội khoá sau phải được gửi trước ngày 01 tháng 6 của năm kết thúc nhiệm kỳ Quốc hội hiện tại;

b) Đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội năm sau phải được gửi trước ngày 31 tháng 01 hàng năm;

c) Đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm sau phải được gửi trước ngày 01 tháng 10 hàng năm;

d) Đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm sau phải được gửi trước ngày 01 tháng 8 hàng năm.

2. Nội dung văn bản đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm: sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chủ yếu của văn bản; đơn vị chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp, dự kiến thời gian trình văn bản; dự báo tác động kinh tế – xã hội, tính khả thi của văn bản; nguồn lực tài chính đảm bảo thi hành văn bản.

Điều 7. Tổng hợp chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng

Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị, lập dự kiến danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành; tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản tham khảo ý kiến các đơn vị liên quan trước khi trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Điều 8. Gửi đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; thông báo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ

1. Sau khi Bộ trưởng quyết định danh mục văn bản quy phạm pháp luật trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm gửi đến Bộ Tư pháp theo đúng thời hạn quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sau khi Bộ trưởng quyết định danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng hàng năm, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng quyết định, Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm thông báo cho các đơn vị để thực hiện.

3. Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng soạn thảo văn bản theo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ; hàng quý báo cáo Bộ trưởng về tiến độ thực hiện chương trình.

Điều 9. Điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản trong chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo theo quy định. Trường hợp không bảo đảm tiến độ hoặc thấy không cần thiết ban hành văn bản đó, thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì soạn thảo phải có văn bản báo cáo Bộ trưởng gửi

qua Vụ Pháp chế. Văn bản báo cáo phải nêu rõ lý do đưa ra khỏi chương trình, hoặc thay đổi thời gian trình.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm xem xét, kiến nghị Bộ trưởng quyết định đối với những văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng hoặc Bộ trưởng có văn bản chính thức đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh thời gian trình, đưa ra khỏi chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với những dự thảo không đảm bảo tiến độ và chất lượng soạn thảo hoặc chưa cần thiết phải ban hành.

3. Trong trường hợp cần ban hành những văn bản quy phạm pháp luật chưa có trong chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thủ trưởng các đơn vị được giao tham mưu quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực gửi văn bản đề nghị Bộ trưởng qua Vụ Pháp chế để tổng hợp, trình Bộ trưởng quyết định và thông báo cho đơn vị đề nghị biết để thực hiện.

Chương III

SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 10. Đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

Đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật là các Tổng cục, Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng hoặc đơn vị khác thuộc Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị chủ trì soạn thảo) được Bộ trưởng giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc phạm vi tham mưu quản lý nhà nước của đơn vị đó.

Điều 11. Trình tự soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

1. Đối với văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tùy thuộc hình thức, nội dung của văn bản, Bộ trưởng có thể quyết định thành lập Tổ biên tập gồm đại diện đơn vị chủ trì soạn thảo, Vụ Pháp chế, Bộ phận Tham mưu cải cách hành chính đối với các dự thảo văn bản có liên quan đến cải cách hành chính, các đơn vị hoặc cá nhân khác trong ngành có liên quan. Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo làm Tổ trưởng Tổ biên tập chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nội dung, chất lượng, tiến độ soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức tổng kết tình hình thực hiện pháp luật; khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; nghiên cứu thông tin tư liệu có liên quan đến nội dung dự thảo; chuẩn bị đề cương, biên soạn và chỉnh lý dự thảo; tổ chức lấy ý kiến; gửi đăng toàn bộ nội dung dự thảo trên Trang thông tin điện tử (Website) của Bộ trước thời gian dự định trình Bộ trưởng ban hành ít nhất là 60 (sáu mươi) ngày để lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân; chuẩn bị tờ trình và tài liệu có liên quan đến dự thảo để trình.

3. Tùy theo tính chất, nội dung của từng văn bản, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức họp lấy ý kiến trực tiếp hoặc gửi văn bản lấy ý kiến các cơ

quan, đơn vị, cá nhân là đối tượng điều chỉnh của văn bản; các đơn vị thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước có liên quan. Nếu đối tượng cần lấy ý kiến quá rộng (ví dụ như đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương về văn hoá, thể thao và du lịch) thì thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo trao đổi với Vụ trưởng Vụ Pháp chế hoặc xin ý kiến Thứ trưởng phụ trách khối quyết định.

Văn bản lấy ý kiến phải quy định thời hạn trả lời ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc; nếu dự thảo văn bản phức tạp có thể kéo dài thời hạn trả lời nhưng tối đa không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận được văn bản đề nghị góp ý kiến. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được hỏi ý kiến phải có văn bản trả lời cho đơn vị chủ trì soạn thảo trong thời hạn quy định, trừ trường hợp cơ quan, đơn vị, cá nhân có lý do chính đáng và đã báo trước cho đơn vị chủ trì soạn thảo.

4. Đơn vị chủ trì soạn thảo sau khi thực hiện các quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này có trách nhiệm hoàn chỉnh dự thảo và gửi Vụ Pháp chế thẩm định trước khi trình Bộ trưởng.

5. Trường hợp các văn bản liên tịch mà Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì soạn thảo thì việc soạn thảo được thực hiện theo các quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 12. Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành

1. Đối với những văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch được giao chủ trì soạn thảo phải thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban soạn thảo ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản là đầu mối giúp Bộ trưởng thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo gồm:

- a) Bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban soạn thảo;
- b) Phối hợp và tạo điều kiện cho Ban soạn thảo tổng kết tình hình thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự án, dự thảo; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung dự án, dự thảo; tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến dự án, dự thảo; chuẩn bị đề cương, biên soạn và chỉnh lý dự án, dự thảo;
- c) Tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự án, dự thảo (bao gồm cả việc gửi dự thảo đăng trên Website của Bộ hoặc Website của Chính phủ theo quy định đối với từng văn bản cụ thể);

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị dự thảo các văn bản quy định chi tiết hoặc văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV

THẨM ĐỊNH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 13. Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Vụ Pháp chế là cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc góp ý kiến trước khi trình Bộ trưởng ký văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong trường hợp cần thiết Vụ Pháp chế mời đại diện của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hoặc các chuyên gia có liên quan để cùng tham gia thẩm định hoặc góp ý kiến dự thảo văn bản.

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Vụ Pháp chế là đơn vị chủ trì soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành mà còn có nhiều ý kiến khác nhau hoặc ý kiến khác nhau về những nội dung quan trọng, Vụ Pháp chế đề xuất trình Bộ trưởng thành lập Hội đồng thẩm định gồm các chuyên gia pháp lý và chuyên gia các lĩnh vực có liên quan để xem xét và kiến nghị Bộ trưởng.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng để đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

- a) Tờ trình của đơn vị chủ trì soạn thảo trình Bộ trưởng;
- b) Dự thảo Công văn của Bộ gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
- c) Dự thảo Tờ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về dự án, dự thảo;
- d) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã chỉnh lý sau khi có ý kiến của Vụ Pháp chế;
- đ) Báo cáo tổng kết tình hình thực thi pháp luật, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của dự án, dự thảo;
- e) Văn bản góp ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Vụ Pháp chế;
- g) Bản tổng hợp ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị, cá nhân về nội dung dự án, dự thảo; bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, ngành; bản giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự án, dự thảo;
- h) Tài liệu tham khảo (nếu có).

2. Hồ sơ gửi Vụ Pháp chế 02 (hai) bộ đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gồm:

- a) Phiếu đề nghị Vụ Pháp chế thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế làm việc của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch);
- b) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- c) Báo cáo việc tiếp thu và giải trình về ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cá nhân; bản sao các văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị, cá nhân;
- d) Tài liệu tham khảo (nếu có).

Điều 15. Nội dung và thời hạn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Vụ Pháp chế

1. Nội dung thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:
 - a) Sự cần thiết ban hành văn bản, đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản;
 - b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng;
 - c) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật và tương thích với Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan;
 - d) Tính khả thi của văn bản khi được ban hành; việc tuân thủ trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản; ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản;
 - đ) Đề xuất phương án xử lý những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.
2. Thời hạn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Vụ Pháp chế tối đa là 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Quy chế này; trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định hoặc những văn bản có nội dung phức tạp, liên quan đến công tác chuyên môn của nhiều cơ quan, đơn vị thì thời hạn có thể được kéo dài nhưng tối đa không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc; trường hợp chưa thể thẩm định được phải có văn bản báo cáo Bộ trưởng.

Chương V

**BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TRƯỞNG**

Điều 16. Trình Bộ trưởng ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm trình Bộ trưởng ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
2. Hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng ký ban hành bao gồm:
 - a) Tờ trình của đơn vị chủ trì soạn thảo trình Bộ trưởng (theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế làm việc của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch);
 - b) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được chỉnh lý sau khi có ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế hoặc Hội đồng thẩm định;
 - c) Văn bản thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Vụ Pháp chế hoặc Hội đồng thẩm định;

d) Tài liệu tham khảo (nếu có).

3. Văn phòng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thể thức văn bản trước khi trình Bộ trưởng. Trường hợp hồ sơ hoặc thể thức văn bản không phù hợp, Văn phòng yêu cầu đơn vị chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế làm việc của Bộ ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

4. Đơn vị chủ trì soạn thảo phối hợp với Vụ Pháp chế theo dõi và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác cho đến khi văn bản được ký ban hành.

Điều 17. Gửi đăng Công báo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành

1. Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành phải được gửi đăng Công báo, cụ thể như sau:

Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước), trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành văn bản, Văn phòng phải gửi đến cơ quan Công báo của Văn phòng Chính phủ 02 (hai) bản chính cùng bản ghi điện tử có chứa nội dung chính xác với văn bản chính để đăng Công báo.

2. Văn bản quy phạm pháp luật đã được Bộ trưởng ký ban hành bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật liên tịch nếu không đăng Công báo thì không có hiệu lực thi hành.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, dịch bệnh thì có thể có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành nhưng phải được đăng ngay trên Website của Bộ, đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng và vẫn phải đăng Công báo chậm nhất sau 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành như quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 18. Đính chính văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành, được đăng Công báo, thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm kiểm tra văn bản đó. Nếu phát hiện có sai sót thì phải đính chính như sau:

a) Nếu sai sót thuộc trách nhiệm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thì đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản phải soạn thảo văn bản đính chính trình Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng đã ký ban hành văn bản đó ký văn bản đính chính;

b) Nếu sai sót thuộc trách nhiệm của cơ quan Công báo thì thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng và gửi văn bản đề nghị cơ quan Công báo đính chính.

2. Việc đính chính văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, đã đăng Công báo phải căn cứ văn bản gốc và không được làm thay đổi nội dung của quy định

trong văn bản gốc. Trường hợp thấy cần thay đổi nội dung quy định trong văn bản gốc phải thực hiện theo trình tự sửa đổi văn bản.

Chỉ đính chính đối với lỗi chính tả hoặc sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật. Việc đính chính không áp dụng đối với những sai sót về căn cứ ban hành, thẩm quyền, nội dung của văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, đã đăng Công báo có những sai sót về thẩm quyền, về nội dung thì thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Vụ trưởng Vụ Pháp chế phải báo cáo Bộ trưởng đình chỉ ngay việc thi hành văn bản đó và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Thời hạn ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Thời hạn ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Quy chế làm việc của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 20. Phát hành văn bản quy phạm pháp luật

Phát hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Quy chế làm việc của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 21. Tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước

Việc soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, phát hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy chế này. /

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh